CTCP Khoáng sản Á Châu (HNX: AMC)

FireAnt

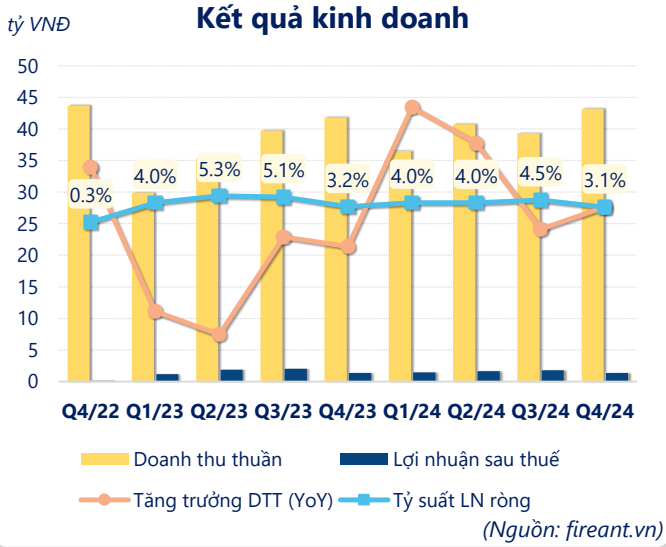
Ngày 31/12/2024	16,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.6%	-4.2%	-4.8%

ROE — 2024: 11.9% | +/- YoY: ▼ 0.8%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	43.2 tỷ VNĐ	▲ 3.80 ▲ 9.6%	▲ 1.30 ▲ 3.1%
LN gộp	17.4 tỷ VNĐ	▲ 2.10 ▲ 13.6%	▲ 1.10 ▲ 6.6%
LN thuần	1.91 tỷ VNĐ	▼ 0.36 ▼ 15.8%	▲ 0.17 ▲ 9.8%
LN sau thuế	1.34 tỷ VNĐ	▼ 0.42 ▼ 23.7%	▼ 0.01 ▼ 0.6%

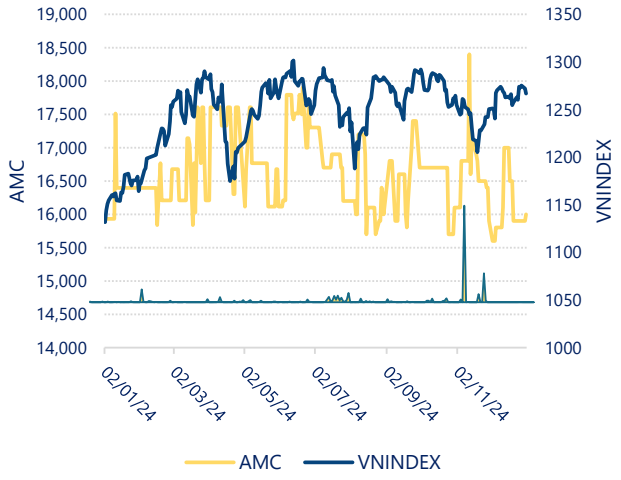
	2024	YoY
DT thuần	160 tỷ VNĐ	▲ 13.0 ▲ 8.8%
LN gộp	64.1 tỷ VNĐ	▲ 3.20 ▲ 5.2%
LN thuần	8.28 tỷ VNĐ	▲ 0.13 ▲ 1.6%
LN sau thuế	6.19 tỷ VNĐ	▼ 0.25 ▼ 3.9%

Kết quả kinh doanh



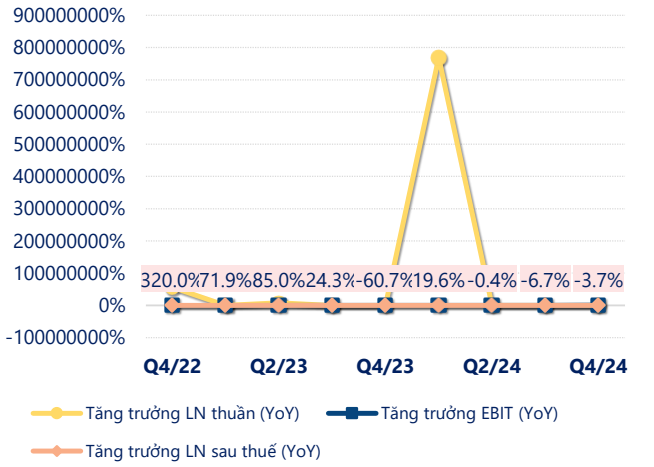
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



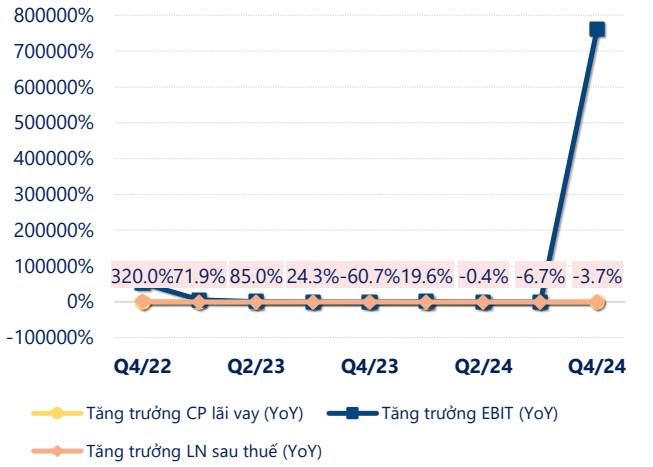
CTCP Khoáng sản Á Châu (HNX: AMC)

Tăng trưởng lợi nhuận



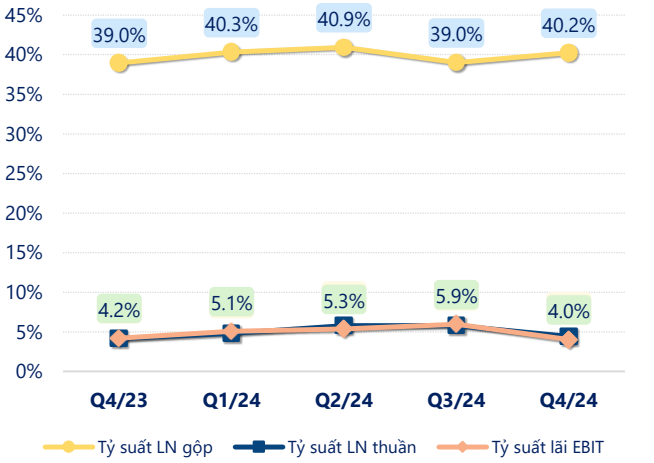
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



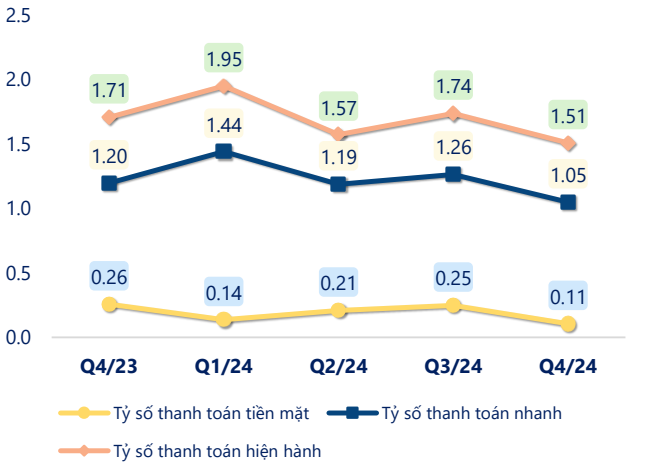
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



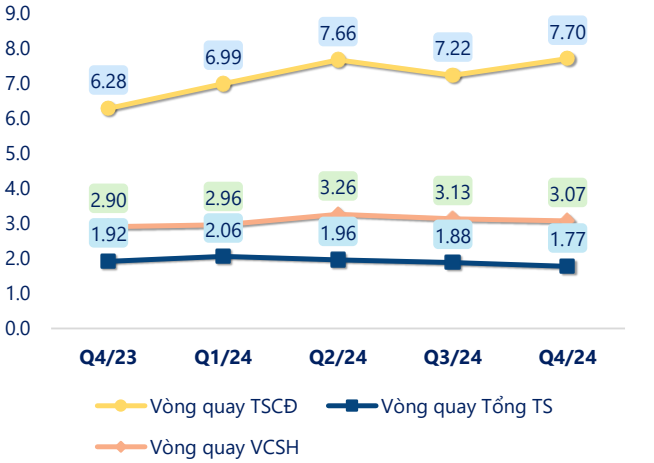
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



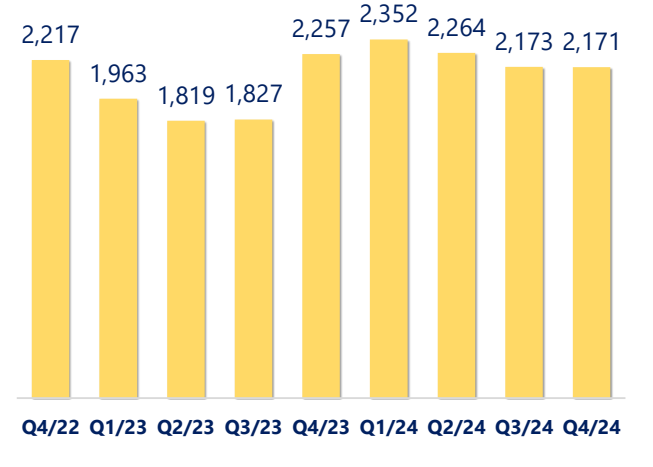
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

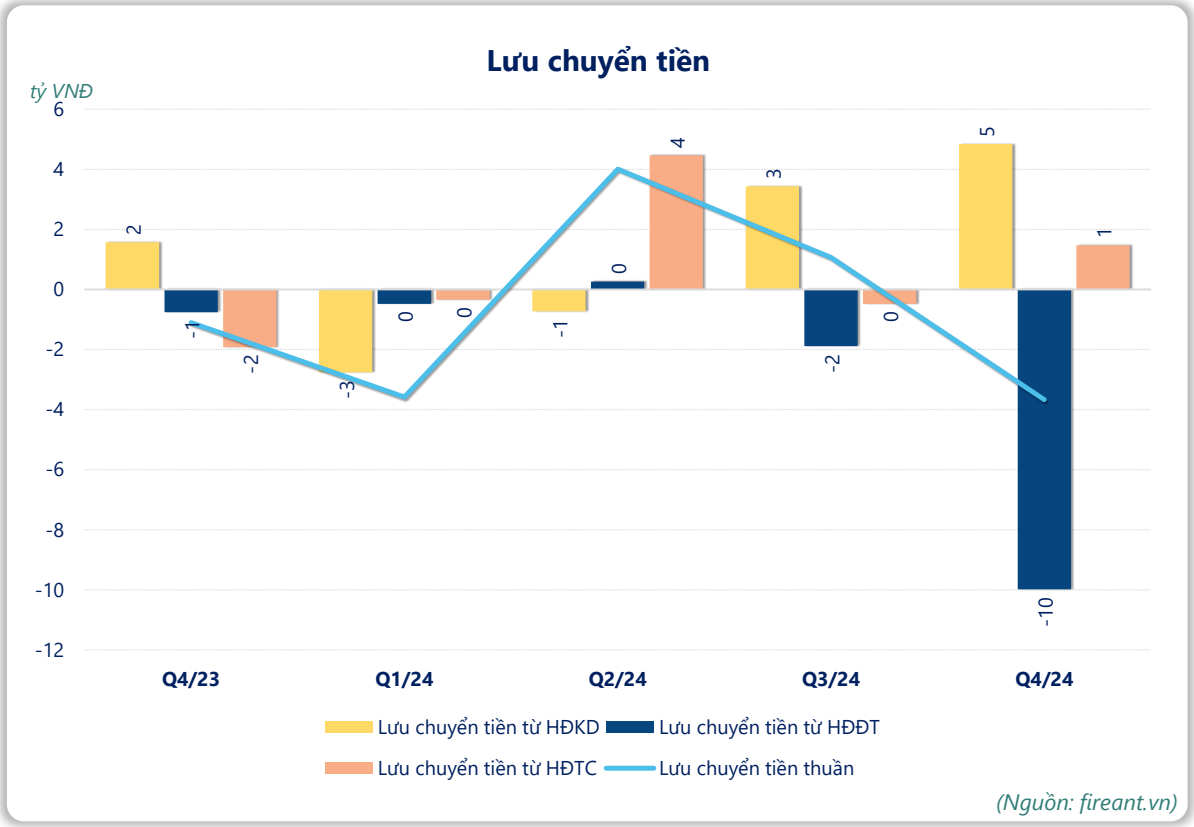


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Á Châu (HNX: AMC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**43.2**	**41.9**	**3.1%**	**160**	**147**	**8.8%**
Giá vốn hàng bán	25.8	25.5	1.2%	95.7	85.9	11.3%
Lợi nhuận gộp	17.4	16.3	6.6%	64.1	60.9	5.2%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.12	180%	0.98	0.42	134%
Chi phí TC	0.02	0.11	-84.6%	0.39	0.32	23.5%
Chi phí lãi vay	0.02	0.02	-17.0%	0.14	0.19	-28.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	12.9	11.8	9.0%	46.8	44.1	6.2%
Chi phí QLDN	**2.92**	**2.81**	**3.9%**	**9.64**	**8.83**	**9.1%**
LN thuần từ HĐKD	1.91	1.74	9.8%	8.28	8.15	1.6%
Lợi nhuận khác	**-0.19**	**0.00**		**-0.32**	**0.05**	**-706%**
LN trước thuế	1.72	1.74	-1.2%	7.96	8.20	-2.9%
Lợi nhuận sau thuế	**1.34**	**1.35**	**-0.6%**	**6.19**	**6.44**	**-3.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.34**	**1.35**	**-0.6%**	**6.19**	**6.44**	**-3.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)